

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-ST

Ngày: 29/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh NHn.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Kim Phụng;

Ông Lê Văn Tú.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 148/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam, sinh năm 1974 tại Ninh Bình; Nơi ĐKKTT: SN 55, ngõ 77, đường Lương Văn Th, phố 10, phường Đ, thành phố Ni, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn D và bà: Mai Thị L1; Vợ: Nguyễn Thị C; Con có 02 con; Tiền án: Tại bản án số 41/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập Hằng tháng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong ngày 23/7/2019;

Tại bản án số 120/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 tháng tù, Phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/01/2020, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/7/2020 cho đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lã Thị L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn T, xã Ninh Nh, tHnh phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn T, xã Ninh Nh, tHnh phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

+ Chị Vũ Thị Thúy H, sinh năm 1981; địa chỉ: Phố 14, phường V, tHnh phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

+ anh Đào Sỹ G sinh năm 1964 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T đã có tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, Lã Thị L sinh năm 1974 trú tại thôn T, xã Ninh Nh, tHnh phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình mời Nguyễn Văn B sinh năm 1956 trú tại thôn T, xã Ninh Nh, tHnh phố Ninh Bình sang nhà L ăn cơm, sau khi ăn cơm xong thì có Vũ Thị Thúy H sinh năm 1981 trú tại phố 14, phường V, tHnh phố Ninh Bình và Phạm Văn T đến nhà Lã Thị L ngồi chơi uống nước. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Lã Thị L nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ Phạm Văn T; Nguyễn Văn B, Vũ Thị Thúy H đánh bạc bằng hình thức “Đánh phỏm” được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Lã thị L đi ra quán nước gần nh mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc. Sau đó, cả hội ngồi dưới chiếu trải sẵn trong phòng khách nhà L đánh bạc bằng hình thức “Đánh phỏm” được thua bằng tiền, mức cá cược mỗi ván bài thấp nhất là 5.000đồng, cao nhất là 25.000đồng. Phạm Văn T, Lã Thị L, Nguyễn Văn B, Vũ Thị Thúy H đánh bạc đến khoảng 21 giờ 15 ngày cùng thì bị Tổ công tác Công an xã Ninh Nhất, tHnh phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 510.000đồng, 01 bộ bài lơ khơ 52 quân. Thu trong người Phạm Văn T số 600.000đồng. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền mà Phạm Văn T, Lã Thị L, Nguyễn Văn B, Vũ Thị Thúy H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.110.000đ. Trong đó T mang theo 470.000 đồng, L mang theo 90.000 đồng, H mang theo 500.000 đồng, B mang theo 50.000 đồng, để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 12/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Ninh Bình truy tố đối với Phạm Văn T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND phường Đ, tHnh phố Ni, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi Hành án và bản án. Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy Bn nhân dân phường Đ, tHnh phố Ni, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp Hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% đến 7% thu nhập của bị cáo Phạm Văn T trong thời gian chấp Hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 10.000.000đ đến 12.000.000đ

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 - Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điểm a khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.110.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ của chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng với trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến

và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Văn T đã có tiền án về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/7/2020 tại nH Lã Thị L ở thôn T, xã Ninh Nh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh, bị cáo Phạm Văn T đã có hành vi đánh b ạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền với Lã Thị L, Nguyễn Văn B, Vũ Thị Thu H với số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.110.000 đồng bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án số 41/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập Hng tháng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong ngày 23/7/2019;

Tại bản án số 120/2019/HSST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tHnh phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 tháng tù, Phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/01/2020, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung. Chưa được xóa án tích mà có vi phạm. Do đó Cáo trạng số 124/CT - VKS ngày 12/8/20120 truy tố bị cáo Phạm Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hnh vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm Hnh chính về Hnh vi này hoặc Hnh vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy đưa bị cáo ra truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn vợ bị cáo bị ảnh hưởng chất độc màu da cam; vợ không công việc ổn định; con còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo là lao động chính trong gia đình, do đó cần cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ; áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 1.110.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ của chiếu đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng để đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền trên của bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án xung vào ngân sách Nhà Nước.

- Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đây là phương tiện, công cụ phạm tội của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Lã Thị L, Nguyễn Văn B, Vũ Thị Thu H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền ngày 22/7/2020 nhưng số tiền L, B, H sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, bản thân L, H. B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự. Do vậy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự. Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L, H, B là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Án phí hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T; phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật và hình phạt

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND phường Đ, thành phố Ni, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy Bn nhân dân phường Đ, thành phố Ni, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Phạm Văn T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xung vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.110.000 đồng sử dụng để đánh bạc hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình theo Ủy nhiệm chi lập ngày 27 tháng 10 năm 2020 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B và Bà Lã Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- TPNB
- Bị cáo
- VKSND tỉnh NB
- Công an tHnh phố NB
- Thi Hnh án dân sự TPNB
- Sở tư pháp
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Thanh NHn